

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số #sovb/BC-UBND ngày #nbh/01/2024 của UBND huyện Phước Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	641.260	800.078	124,8%	136,4%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	594.924	634.922	106,7%	126,1%
I	Chi đầu tư phát triển	198.008	273.068	137,9%	165,0%
1	Chi đầu tư cho các dự án	198.008	273.068	137,9%	165,0%
2	Chi đầu tư phát triển khác	0	0		
II	Chi thường xuyên	382.809	361.854	94,5%	107,0%
	Trong đó				
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	140.004	150.688	107,6%	106,0%
2	Chi khoa học công nghệ	50	0	0,0%	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	1.655	1.272	76,9%	72,9%
4	Chi văn hoá thông tin	8.950	11.465	128,1%	245,4%
5	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	1.760	3.193	181,4%	107,1%
6	Chi quốc phòng	8.317	8.950	107,6%	147,5%
7	Chi an ninh trật tự, an toàn xã hội	4.067	3.353	82,4%	107,4%
8	Chi phát thanh, truyền hình thông tấn	3.413	2.230	65,3%	89,6%
9	Chi bảo vệ môi trường	1.985	5.451	274,6%	196,1%
10	Chi sự nghiệp kinh tế	76.930	40.078	52,1%	98,8%
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể	108.849	113.292	104,1%	105,5%
12	Chi đảm bảo xã hội	18.434	18.775	101,8%	87,6%
13	Chi khác của ngân sách	4.620	3.107	67,3%	111,4%
14	Chi thường xuyên khác	3.775	0	0,0%	
III	Dự phòng ngân sách	12.680			
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	1.427			
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ nguồn ngân sách trung ương	46.336	165.156	356,4%	198,8%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	46.336	158.475	342,0%	452,9%
2	Cho các chương trình quan trọng vốn đầu tư		6.090		12,7%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên		591		